

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên từ năm 2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên từ năm 2027; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên từ năm 2027.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên từ năm 2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết phát sinh những nội dung quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh để triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 và bãi bỏ Nghị quyết số 772/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hưng Yên quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách từ năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... kỳ họpthông qua ngày...tháng...năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Kho bạc nhà nước Khu vực IV;
- Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền Hình Hưng Yên; Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên từ năm 2027
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên áp dụng từ năm 2027.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách ở địa phương từ năm 2027 thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản về chế độ tài chính của Nhà nước hiện hành.

2. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách phải phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, đảm bảo cân đối nguồn để thực hiện nhiệm vụ chi đã phân cấp; khuyến khích các cấp tăng quản lý thu, chống thất thu.

3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách phải tạo sự chủ động trong quản lý, điều hành của các cấp ngân sách địa phương; Trong đó ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo để điều tiết cân đối cho ngân sách các xã, phường trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự giám sát của các cấp, các ngành theo quy định; Hạn chế việc phân chia nguồn thu có tính đột biến, không ổn định, khó dự báo, không mang tính phổ biến trên địa bàn các xã, phường cho ngân sách cấp xã để đảm bảo ngân sách cấp xã có nguồn thu ổn định để đáp ứng nhiệm vụ chi phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Điều 3. Nguồn thu ngân sách địa phương phân cấp

1. Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%.

2. Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ quan có thẩm quyền.

3. Các nguồn thu khác ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

4. Khi thực hiện phân cấp nguồn thu, đối với các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thì phần ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được tính là 100% để thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.

Chương II

PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 4. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh, cấp xã được hưởng 100%

1. Ngân sách cấp tỉnh

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống sỏi mòn cơ sở thuế toàn cầu); thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí); thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu), thu từ doanh nghiệp, tổ chức; thuế bảo vệ môi trường; thu tiền sử dụng khu vực biển; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng); Tiền thuê đất, tiền cho thuê mặt nước thu từ doanh nghiệp, tổ chức (không bao gồm tiền ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được đối trừ vào tiền thuê đất);

b) Lệ phí môn bài của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

c) Tiền đền bù thiệt hại đất do cấp tỉnh quản lý; các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh xử lý;

d) Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp tỉnh quản lý;

đ) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

e) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các cơ sở kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia; thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu;

g) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách cấp tỉnh tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

h) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh;

i) Các khoản lệ phí do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện thu không kê lệ phí trước bạ;

k) Thu các khoản phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu được từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước, phân nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị trực thuộc cấp tỉnh quản lý;

l) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

m) Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

n) Tiền chậm nộp phát sinh của thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và thuế doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống sồi mòn cơ sở thuế toàn cầu), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí); thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu), tiền thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, tiền sử dụng đất thu từ tổ chức, doanh nghiệp; tiền phí, lệ phí, các khoản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng; thuế bảo vệ môi trường; khoản thu từ xổ số kiến thiết;

o) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

p) Thu từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh;

q) Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;

r) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương;

s) Thu chuyển nguồn ngân sách của ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.

2. Ngân sách xã, phường

a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu) thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; Tiền thuê đất, tiền cho thuê mặt nước còn lại (trừ tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều này);

b) Lệ phí môn bài của các hộ kinh doanh cá thể;

c) Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

d) Tiền đền bù thiệt hại đất do cấp xã quản lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc xã xử lý;

đ) Tiền từ bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, bán tài sản nhà nước do cấp xã quản lý;

e) Các khoản lệ phí do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện thu theo quy định không kể lệ phí trước bạ;

g) Thu các khoản phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu được từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước, phân nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị trực thuộc cấp xã quản lý;

h) Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý;

i) Các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

k) Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

l) Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật;

m) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước trực tiếp cho ngân sách xã theo chế độ quy định;

n) Tiền chậm nộp phát sinh của thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và thuế doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống sói mòn cơ sở thuế toàn cầu), thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí); thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa

nhập khẩu), tiền thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, tiền sử dụng đất thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; tiền phí, lệ phí, các khoản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp xã;

o) Thu kết dư ngân sách xã năm trước;

p) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

q) Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách cấp xã từ năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.

Điều 5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã và tỷ lệ phần trăm phân (%) chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách

1. Thuế thu nhập cá nhân

a) Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công và chuyển nhượng vốn, bản quyền, khác: Ngân sách cấp tỉnh 100%;

b) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản: Ngân sách cấp tỉnh 80%, ngân sách cấp xã 20%;

c) Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cá nhân: Ngân sách cấp xã 100%;

2. Lệ phí trước bạ

a) Lệ phí trước bạ nhà đất: Ngân sách cấp tỉnh 40%; ngân sách cấp xã 60%;

b) Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tài sản khác: Ngân sách cấp tỉnh 70%; ngân sách cấp xã 30%;

3. Tiền sử dụng đất

a) Tiền sử dụng đất các khu đất, khu đô thị, khu dân cư và đất cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do tỉnh quản lý

Dự án thuộc Khu Đại học Phố Hiến; Tiền sử dụng đất các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do tỉnh quản lý (bao gồm cả tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung và các dự án khu đô thị trên quỹ đất của các cơ quan này và doanh nghiệp do Thuế tỉnh quản lý): Ngân sách cấp tỉnh 100%;

Tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung, dự án khu đô thị trên quỹ đất theo Thông báo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo nguồn đầu tư dự án trọng điểm của tỉnh; tiền sử dụng đất khu đất phát triển nhà ở thương mại do tỉnh quản lý (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án): Ngân sách cấp tỉnh 70%, ngân sách cấp xã 30%;

Ngân sách xã, phường hưởng tỷ lệ phân chia theo quy định tại điểm a khoản này nhưng số thu tiền sử dụng đất được hưởng tối đa là 500 tỷ đồng/dự án, khu đất do tỉnh quản lý, không phụ thuộc dự án đó nộp trong một năm hay nhiều năm.

b) Các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư, đầu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước sắp xếp) làm chủ đầu tư (không bao gồm dự án thuộc tỉnh quản lý theo điểm a khoản này); Sau khi thực hiện giao đất, đầu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất này:

Ngân sách cấp xã từ năm 2026 bố trí toàn bộ kinh phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng theo nhu cầu để hoàn thành dự án còn lại (đảm bảo tối thiểu 70% tổng mức đầu tư dự án): Ngân sách cấp tỉnh hưởng 30%, ngân sách cấp xã hưởng 70%.

Đối với các dự án còn lại khác tại điểm b khoản này: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách cấp xã hưởng 30%.

c) Tiền sử dụng đất các cơ quan, đơn vị, khu đất, khu dân cư tập trung do xã, phường quản lý (không bao gồm dự án tại điểm a, điểm b khoản này): Ngân sách cấp tỉnh 20%, ngân sách cấp xã 80%.

d) Đối với dự án, khu đất thực hiện trên địa bàn nhiều xã, phường thì nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã, phường được hưởng căn cứ vào tỷ lệ diện tích của xã, phường tham gia vào dự án.

đ) Đối với kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng được nhà đầu tư ứng trước được đối trừ vào tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật: ngân sách cấp xã hưởng 100% và hạch toán vào ngân sách cấp xã đối với kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được nhà đầu tư ứng trước tương ứng; đồng thời tỷ lệ phần trăm phân chia tiền sử dụng đất giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được tính theo số thu tiền sử dụng đất ngân sách địa phương được hưởng (sau khi loại trừ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng được nhà đầu tư ứng trước được đối trừ vào tiền sử dụng đất).

e) Dự án thuộc khu đất cấp nào quản lý thì ngân sách cấp đó bố trí kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng.

Chương III

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 6. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển: Ngân sách cấp tỉnh chi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng (sau đây gọi là đầu tư) các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội

hoá, hoặc chỉ xã hội hoá được một phần thuộc tỉnh quản lý. Cụ thể gồm các lĩnh vực:

1.1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Đầu tư các trường công lập:

a) Các trường đại học, trường cao đẳng, trung cấp, trường chính trị Nguyễn Văn Linh; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh; các trường trung học phổ thông;

b) Các trường chuyên biệt và đơn vị sự nghiệp giáo dục khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

1.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh và ở cả 2 cấp quản lý của tỉnh (cấp tỉnh, cấp xã);

b) Đầu tư hạ tầng khu công nghệ cao;

c) Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư hạ tầng thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.3. Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: Đầu tư các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý

1.4. Lĩnh vực văn hóa và thể thao

a) Đầu tư, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích quan trọng của tỉnh, các di tích quốc gia đặc biệt khác do cấp tỉnh quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

b) Đầu tư các Trung tâm văn hóa tỉnh, Thư viện tỉnh, Trung tâm Thông tin triển lãm tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao tỉnh và các đơn vị sự nghiệp văn hóa và thể thao do cấp tỉnh quản lý.

c) Đầu tư các tượng đài, tranh hoành tráng và các công trình thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao khác theo chủ trương của Tỉnh ủy hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.5. Lĩnh vực thông tin

Đầu tư hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh

1.6. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

a) Đầu tư khu/cơ sở tiếp nhận, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt quy mô cấp tỉnh;

b) Đầu tư địa điểm tập kết, địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng quy mô cấp tỉnh;

c) Đầu tư công trình, dự án quan trắc cảnh báo môi trường, khí tượng, thủy văn cấp tỉnh;

d) Đầu tư công trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường có phạm vi 2 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

1.7. Lĩnh vực kinh tế

1.7.1. Lĩnh vực thủy lợi

a) Đầu tư công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo Danh mục phân giao quản lý công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành;

b) Đầu tư công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa;

c) Đầu tư công trình thủy lợi nhỏ trong trường hợp cần thiết;

1.7.2. Lĩnh vực đê điều: Đầu tư các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên trên địa bàn tỉnh.

1.7.3. Lĩnh vực lâm nghiệp: Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

1.7.4. Lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi: Đầu tư các công trình, dự án phát triển cơ sở sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

1.7.5. Các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh

Đầu tư, trồng mới cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường do tỉnh đầu tư, quản lý và một số công trình công viên quy mô lớn trong các khu vực đô thị trong trường hợp cần thiết.

1.7.6. Đầu tư lĩnh vực giao thông và hạ tầng vận tải hành khách công cộng

a) Đầu tư hệ thống đường giao thông

- Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về tỉnh đầu tư, quản lý; tuyến đường trọng điểm;

- Các đường, phố được tỉnh đặt tên (trừ đường ngõ, ngách); đường theo quy hoạch là đường cấp III trở lên (theo tiêu chuẩn 4054:2005 có chiều rộng mặt cắt ngang 12m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị theo quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2023/BXD, có chiều rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

- Toàn bộ các tuyến đường, phố trong các khu đô thị trên địa bàn các phường, xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về tỉnh quản lý;

b) Đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường tỉnh quản lý.

c) Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, điểm đón trả khách, trạm dừng nghỉ (không gồm các dự án xã hội hóa) thuộc cấp tỉnh quản lý.

d) Đầu tư công trình bãi, bến cảng thủy: Đầu tư toàn bộ các công trình hạ tầng đường thủy nội địa cấp tỉnh quản lý.

đ) Đầu tư công trình giao thông và hạ tầng vận tải hành khách công cộng khác theo chủ trương của Tỉnh ủy hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.7.7. Lĩnh vực chiếu sáng công cộng

Đầu tư, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, khu vực do cấp tỉnh quản lý (bao gồm cấp điện cho lưới điện của các trạm đèn chung lưới điện đường cấp tỉnh quản lý).

1.7.8. Lĩnh vực cấp nước sạch và thoát nước

a) Đầu tư hệ thống thoát nước gắn với các tuyến đường do cấp tỉnh đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trên địa bàn tỉnh và hệ thống thoát nước theo danh mục do tỉnh phê duyệt;

b) Đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo danh mục do tỉnh phê duyệt.

c) Đầu tư hệ thống cấp nước chữa cháy đối với các tuyến đường cấp khu vực, các tuyến đường do tỉnh quản lý.

d) Đầu tư các công trình cấp nước sạch và thoát nước khác trong trường hợp cần thiết

1.7.9. Lĩnh vực chợ: Đầu tư các chợ đầu mối sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

1.8. Lĩnh vực quản lý nhà nước

Đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính, khu liên cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý; trụ sở, nơi làm việc của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và các công trình cần thiết khác theo chủ trương của Tỉnh ủy hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.9. Lĩnh vực đảm bảo xã hội

a) Đầu tư các nghĩa trang, công trình liệt sỹ cấp tỉnh;

b) Đầu tư các cơ sở hỏa táng, các nhà tang lễ cấp tỉnh;

c) Đầu tư các công trình, dự án phục vụ mục tiêu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với Cách mạng, thương bệnh binh, người già, người tàn tật; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe, cai nghiện và các công trình trợ giúp xã hội khác thuộc tỉnh quản lý.

d) Đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội khác trong trường hợp cần thiết.

1.10. Các khoản chi đầu tư khác

a) Đầu tư các công trình thuộc hệ thống kho tàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu của tỉnh;

b) Bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng, Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất thuộc cấp tỉnh quản lý (không bao gồm kinh phí được nhà đầu tư ứng trước thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định);

c) Đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đồng bộ với việc đầu tư xây dựng, cải tạo hè, đường, mở rộng các tuyến đường phố do cấp tỉnh quản lý;

d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo phân cấp và quy định;

đ) Chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

1.11. Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

1.12. Cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách thuộc cấp tỉnh quản lý để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

1.13. Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

2.1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Giáo dục phổ thông trung học;

Các hoạt động giáo dục khác do tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục - đào tạo và dạy nghề khác khối tỉnh;

Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

2.2. Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do tỉnh quản lý.

a) Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh (bao gồm cả công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo) và của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;

b) Quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định của Chính phủ đối với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan, đơn vị ở cả hai cấp quản lý của tỉnh (cấp tỉnh, cấp xã) và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;

2.3. Chi các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo thực hiện theo quy định.

2.4. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: chi hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh, hoạt động y tế khác, chi dân số và kế hoạch hóa gia đình do cấp tỉnh quản lý.

2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật, quản lý các cơ sở văn hóa, thông tin và các hoạt động văn hóa thông tin khác.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: bồi dưỡng, huấn luyện, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.

2.8. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh quản lý.

a) Quản lý, vận hành và duy trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các trạm trung chuyển, các khu, nhà máy xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh. Quản lý, vận hành và duy trì bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt quy mô cấp tỉnh;

b) Quản lý các điểm tập kết, các điểm xử lý chất thải rắn xây dựng quy mô cấp tỉnh;

c) Quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì; sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc hệ thống xử lý nước thải thuộc cấp tỉnh;

d) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường do cấp tỉnh thực hiện;

2.9. Chi hoạt động kinh tế do cấp tỉnh quản lý.

Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông do cấp tỉnh quản lý;

Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp: duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, bồi, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư, chi khoanh nuôi bảo vệ nguồn lợi thủy sản do cấp tỉnh quản lý;

Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính, đo vẽ bản đồ, đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ lưu trữ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cấp tỉnh quản lý;

Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và sự nghiệp thị chính khác do cấp tỉnh quản lý;

Sự nghiệp kinh tế khác.

2.10. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

2.11. Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.12. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: các trại xã hội, trường phục hồi chức năng, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các chính sách xã hội do cấp tỉnh quản lý và hoạt động xã hội khác.

2.13. Chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh quản lý.

2.14. Các khoản chi khác, chi thường xuyên khác do ngân sách cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản do cấp tỉnh vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính tỉnh.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

7. Chi viện trợ, chi cho vay theo quy định của Chính phủ;

8. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định của Luật ngân sách nhà nước từ ngân sách cấp tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường

1. Chi đầu tư phát triển: Ngân sách cấp xã chi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng (sau đây gọi là đầu tư) các công trình, dự án kết cấu hạ

tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội hoá, hoặc chỉ xã hội hoá được một phần thuộc cấp xã quản lý. Cụ thể gồm các lĩnh vực:

1.1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Đầu tư công trình giáo dục đào tạo công lập, gồm:

a) Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; Trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và trường thuộc đơn vị cấp tỉnh quản lý);

b) Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn và các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp xã có tên gọi khác.

1.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại đơn vị thuộc cấp xã quản lý (không bao gồm hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung đã được tỉnh đầu tư) theo thẩm quyền;

1.3. Lĩnh vực y tế

Đầu tư trạm y tế cấp xã (bao gồm cả các phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh) và công trình y tế thuộc cấp xã quản lý.

1.4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Đầu tư các công trình văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng;

- Đầu tư, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn trừ các di tích cấp tỉnh trực tiếp đầu tư, quản lý và công trình văn hóa thể thao khác thuộc cấp xã quản lý.

1.5. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình

Đầu tư các truyền thanh cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

1.6. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Đầu tư điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt; địa điểm tập kết, địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn xã, phường và công trình khác thuộc cấp xã quản lý

1.7. Lĩnh vực kinh tế

a) Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp

- Đầu tư các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý; các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý; các công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng); Công trình thủy lợi nội đồng.

- Đầu tư các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) thuộc cấp xã quản lý

- Đầu tư các cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất, rừng còn lại trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.

- Đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp khác theo quy định.

b) Lĩnh vực giao thông, hạ tầng vận tải hành khách công cộng

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường cấp xã quản lý;

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường cấp xã quản lý;

- Đầu tư các công trình giao thông, hạ tầng khác theo quy định;

c) Lĩnh vực kiến thiết, thị chính

- Đầu tư, trồng mới cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn (đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm...) trừ cây xanh, thảm cỏ do cấp tỉnh quản lý;

- Đầu tư các công viên, vườn hoa trên địa bàn (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa) trừ công viên, vườn hoa do cấp tỉnh quản lý;

- Đầu tư hệ thống chiếu sáng và các khu vực công cộng khác do cấp xã quản lý;

d) Đầu tư các công trình khác thuộc lĩnh vực kinh tế theo quy định.

1.8. Lĩnh vực quản lý nhà nước

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và trụ sở làm việc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp xã; trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở hoặc nơi làm việc của lực lượng an ninh, quốc phòng cấp xã theo quy định.

1.9. Lĩnh vực đảm bảo xã hội: Đầu tư các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn;

1.10. Các khoản chi đầu tư phát triển khác

a) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn do cấp xã thực hiện hoặc theo phân cấp của tỉnh;

- b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đồng bộ các dự án xây dựng, cải tạo các tuyến đường, hè, ngõ do cấp xã quản lý;
- c) Đầu tư công trình, kho tàng lưu trữ hồ sơ, tài liệu cấp xã quản lý;
- d) Các khoản chi đầu tư khác theo quy định hoặc theo phân cấp của tỉnh.

2. Chi thường xuyên

2.1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bồi dưỡng lý luận chính trị, Trung tâm Giáo dục cộng đồng; khuyến học và các hoạt động giáo dục, đào tạo khác do cơ quan cấp xã quản lý.

2.2. Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị cấp xã; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo khác do cấp xã quản lý theo quy định

2.3. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

a) Thực hiện các chính sách, chế độ và đảm bảo hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;

b) Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cấp xã; thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, phòng không nhân dân và phòng thủ dân sự theo quy định; tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, diễn tập theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; tổ chức, huy động, hoạt động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ theo phân cấp; thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tiếp nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự và thực hiện các nhiệm vụ phòng không nhân dân, phòng thủ dân sự theo phân cấp; chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm động viên quốc phòng theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao; chi đảm bảo an ninh trật tự và các nhiệm vụ khác thuộc cấp xã đảm bảo theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2.4. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: chi hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh, hoạt động y tế khác, chi dân số và kế hoạch hóa gia đình do cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh.

2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh, truyền hình do cấp xã quản lý.

2.6. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao cấp xã quản lý.

2.7. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp xã quản lý.

a) Quản lý, vận hành, duy trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt có phạm vi phục vụ trong địa giới hành chính cấp xã;

b) Quản lý các điểm tập kết, các điểm xử lý chất thải rắn xây dựng có phạm vi phục vụ trong địa giới hành chính cấp xã;

c) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác phân cấp cho cấp xã thực hiện (trừ các nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện);

2.8. Chi hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý: sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi công cộng, các công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý; riêng đối với xã trung tâm, phường còn có nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh, duy trì trật tự đô thị, chi khác.

Chi hỗ trợ khuyến khích phát triển các sự nghiệp kinh tế như: khuyến nông, khuyến ngư theo chế độ quy định, và các sự nghiệp kinh tế khác do cấp xã quản lý.

2.9. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

2.10. Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở xã theo quy định của pháp luật.

2.11. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội cấp xã quản lý theo quy định hoặc theo phân cấp của tỉnh.

2.12. Các khoản chi khác, chi thường xuyên khác do ngân sách cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã.

4. Chi viện trợ, chi cho vay theo quy định của Chính phủ (nếu có).

5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định của Luật ngân sách nhà nước từ ngân sách cấp xã.